TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về hợp đồng tín dụng", giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Kim X, sinh ngày 25/9/1971;

- *Bị đơn*: Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm Trà Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng C;

Địa chỉ: Số 169, phố Đ, phường T, quận M, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 169, phố Đ, phường T, quận M, Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Thùy D, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Đường Lê P, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Kim X với ông Trịnh Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Đoàn Kim X và ông Trịnh Văn S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 người con chung tên Trịnh Linh N, sinh ngày 09/8/1994 và Trịnh Thị Nhựt H, sinh ngày 20/3/2007, bà Đoàn Kim X và ông Trịnh Văn S tự nguyện thỏa thuận: Con chung tên Trịnh Linh N đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Trịnh Văn S được nuôi dưỡng con chung tên Trịnh Thị Nhựt H (cháu H có nguyện vọng và đang sống cùng ông S), ông Trịnh Văn S không yêu cầu bà Đoàn Kim X thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên bà Đoàn Kim X không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Ông Trịnh Văn S cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Đoàn Kim X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về nợ chung*:

+ Ngân hàng C yêu cầu một mình bà Đoàn Kim X phải trả cho Ngân hàng C toàn bộ số tiền vay còn thiếu gốc của 02 Khế ước vay vốn (mã món vay) số 6600000720026057 và Khế ước vay vốn (mã món vay) số 6600000719303965 là 65.000.000đồng (sáu mươi lăm triệu đồng), và ½ tiền lãi tạm tính đến ngày 17/7/2023 là 4.768.767đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng), tổng cộng số tiền gốc và lãi là 69.768.767 (sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng). Kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2023, yêu cầu một mình bà Đoàn Kim X phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo 02 Khế ước vay vốn nêu trên cho đến khi thi hành án xong số tiền còn nợ của Ngân hàng C.

+ Ngân hàng C yêu cầu một mình ông Trịnh Văn S phải trả cho Ngân hàng C ½ số tiền lãi của 02 Khế ước vay vốn (mã món vay) số 6600000720026057 và Khế ước vay vốn (mã món vay) số 6600000719303965 tạm tính đến ngày 17/7/2023 tổng cộng là 4.768.767đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng). Ngoài ra, ông S không có trách nhiệm trả số tiền nào khác cho Ngân hàng C.

+ Bà Đoàn Kim X thống nhất tự nguyện một mình bà trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn thiếu gốc của 02 Khế ước vay vốn (mã món vay) số 6600000720026057 và Khế ước vay vốn (mã món vay) số 6600000719303965 là 65.000.000đồng (sáu mươi lăm triệu đồng), và ½ tiền lãi tạm tính đến ngày 17/7/2023 là 4.768.767đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng), tổng cộng số tiền gốc và lãi là 69.768.767 (sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng). Kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2023, thống nhất một mình bà Đoàn Kim X phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo 02 Khế ước vay vốn nêu trên cho đến khi thi hành án xong số tiền còn nợ của Ngân hàng C.

+ Ông Trịnh Văn S thống nhất tự nguyện một mình ông trả cho Ngân hàng C ½ số tiền lãi của 02 Khế ước vay vốn (mã món vay) số 6600000720026057 và Khế ước vay vốn (mã món vay) số 6600000719303965 tạm tính đến ngày 17/7/2023 tổng cộng là 4.768.767đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng). Ngoài ra, ông S không có trách nhiệm trả số tiền nào khác cho Ngân hàng C.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn là bà Đoàn Kim X thống nhất tự nguyện chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 75.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.744.219đồng, tổng cộng tiền án phí là 1.819.219đồng, làm tròn là 1.819.000đồng (một triệu tám trăm mười chín nghìn đồng); nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001136 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; nguyên đơn là bà Đoàn Kim X còn phải nộp số tiền án phí là 1.519.000đồng (một triệu năm trăm mười chín nghìn đồng).

+ Bị đơn là ông Trịnh Văn S thống nhất chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 75.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng, tổng cộng tiền án phí là 225.000đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, nên không đặt ra giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND TP.H;
- THA DS TP.H;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Dung